

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5543/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8179/TTr-SKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 13 thủ tục trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa

tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5543/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực quản lý đầu tư công	
1.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chính phủ
2.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư chương trình sử dụng vốn ngân sách Thành phố
3.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, trừ dự án do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
4.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ do Thành phố quản lý
5.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân thành phố, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố
6.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý
7.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm A sử dụng vốn ngân sách thành phố
8.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách thành phố

9.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm A sử dụng vốn ngân sách thành phố
10.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách thành phố

2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực quản lý đầu tư công	
1.	Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách quận - huyện
2.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư
3.	Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Nội dung của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp tỉnh

I. Lĩnh vực quản lý đầu tư công

1. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chính phủ (*Điều 17, Điều 22 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 9, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 11, Điều 14, Điều 15, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố tổ chức thẩm định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ.

- **Bước 5:** Sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố giao cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định và gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân Thành phố.

- **Bước 6:** Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nội tại Bước 1 (01 bộ hồ sơ):

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định tại Bước 4 (20 bộ):

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

- Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư:

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

➤ Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố;

➤ Báo cáo thẩm định của Hội đồng liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Hội đồng liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư): Không quá 45 ngày.

- Thời gian quyết định chủ trương đầu tư (Chính phủ): Không quá 30 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình (Sở,

ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận - huyện).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan thẩm định cấp Thành phố: Hội đồng thẩm định thành phố.
- Cơ quan thẩm định cấp Trung ương: Hội đồng liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CHỦ CHƯƠNG TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư chương trình**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình (Tên chương trình) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình:
2. Chủ chương trình:
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình:
4. Địa điểm thực hiện chương trình:
5. Tổng vốn thực hiện chương trình, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô chương trình;
3. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, bao gồm danh mục dự án hoặc đối tượng đầu tư, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác;
4. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;
5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc;
6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình, tính toán hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội của chương trình;
7. Phân chia các dự án thành phần hoặc các nhiệm vụ của chương trình theo quy định của pháp luật;
8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình (Tên chương trình) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

2. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư chương trình sử dụng vốn ngân sách Thành phố (Điều 17, Điều 28 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 9, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố tổ chức thẩm định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- **Bước 5:** Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nộp tại Bước 1 (01 bộ hồ sơ):

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;
- Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư:

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình;
 - Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;
 - Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
 - Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố;
 - Các tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Hội đồng thẩm định Thành phố): Không quá 45 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình (Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận - huyện).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan thẩm định cấp Thành phố: Hội đồng thẩm định thành phố.
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình.
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-
- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
 - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
 - Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

1. Tên chương trình/dự án:

2. Chủ chương trình/Chủ đầu tư:

3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình/dự án:

4. Địa điểm thực hiện chương trình/dự án:

5. Tổng vốn thực hiện chương trình/dự án, gồm vốn:

- Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

- Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

6. Thời gian thực hiện:

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình/dự án:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN NHÓM A, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

- Nêu đầy đủ quá trình triển khai xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.
- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án giai đoạn trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án.
- Các nội dung khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình/dự án giai đoạn trước hoặc thời gian trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định tại Điều 19 của Nghị định này.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ.
4. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các cấp có thẩm quyền.
5. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.
6. Quyết định của cấp có thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp theo quy định tại Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp, Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Luật Đê điều và pháp luật khác có liên quan; quyết định tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng (đối với dự án khẩn cấp);
7. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quyết định chủ

trương đầu tư.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình/dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình/dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**TÊN CHỦ CHƯƠNG
TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư chương trình

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình (Tên chương trình) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình:

2. Chủ chương trình:

3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình:

4. Địa điểm thực hiện chương trình:

5. Tổng vốn thực hiện chương trình, gồm vốn:

- Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

- Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

6. Thời gian thực hiện:

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô chương trình;
3. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, bao gồm danh mục dự án hoặc đối tượng đầu tư, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác;
4. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;
5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc;
6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình, tính toán hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội của chương trình;
7. Phân chia các dự án thành phần hoặc các nhiệm vụ của chương trình theo quy định của pháp luật;
8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình (Tên chương trình) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:.....

Tên người đại diện

3. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, trừ dự án do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Điều 17, Điều 23 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 54/2017/QH14; Điều 10, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định thành phố tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

- **Bước 5:** Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc giao cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định.

- **Bước 6:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- **Bước 7:** Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nộp tại Bước 1 (01 bộ hồ sơ):

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định (15 bộ):

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư:

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố;
- Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định.

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 5 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm chủ trì thẩm định): Không quá 45 ngày.

- Thời gian quyết định chủ trương đầu tư (Thủ tướng Chính phủ): Không quá 30 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận - huyện).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan thẩm định cấp Thành phố: Hội đồng thẩm định thành phố.
- Cơ quan thẩm định cấp Trung ương: Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc giao cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định.
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi,**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Nghiên cứu tiền khả thi dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Cấp quyết định đầu tư dự án:
3. Tên chủ đầu tư (nếu có):
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):
6. Thời gian thực hiện:
7. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A có cấu phần xây dựng: báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của Nghị định này và pháp luật về xây dựng.
2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây

dựng theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của Nghị định này, trong đó báo cáo đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định phê duyệt dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

4. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ do Thành phố quản lý (Điều 17, Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước khi gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C (không thực hiện bước này đối với dự án nhóm C không trọng điểm).

- **Bước 5:** Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- **Bước 6:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- **Bước 7:** Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư dự án nhóm C không

trọng điểm; trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nộp tại Bước 1 (01 bộ hồ sơ):

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý;

➤ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định (05 bộ hồ sơ):

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

➤ Ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý;

➤ Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

➤ Văn bản cho ý kiến đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C của Hội đồng nhân dân thành phố;

➤ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư:

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

➤ Ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý;

➤ Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

➤ Văn bản cho ý kiến đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Văn bản thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (Sở Kế hoạch và Đầu tư): không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Bộ Kế hoạch và Đầu tư): Dự án nhóm B: không quá 30 ngày; dự án nhóm C: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian quyết định chủ trương đầu tư (Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố): không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận - huyện).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan thẩm định cấp Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan thẩm định cấp Trung ương: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư dự án nhóm C (*không phải dự án trọng điểm*).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này.

2. Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (đối với dự án khẩn cấp).

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định đầu tư dự án:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có):
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):

7. Thời gian thực hiện:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C: báo

cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

2. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khẩn cấp nhóm B, nhóm C báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

5. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân thành phố, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố (Điều 17, Điều 29, Điều 30 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 54/2017/QH14; Điều 15, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư lập hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C; tổ chức thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp hồ sơ dự án (bao gồm dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

- **Bước 2:** Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 3:

+ Dự án nhóm A: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

+ Dự án nhóm B, nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất

chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 5:**

+ Dự án nhóm A, dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư;

+ Dự án nhóm C (*không phải dự án trọng điểm*): Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình thẩm định chủ trương đầu tư tại Bước 2 (dự án nhóm A: 15 bộ; dự án nhóm B, nhóm C: 05 bộ):

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

➤ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

➤ Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý;

➤ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư:

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

➤ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

➤ Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã đối với dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý;

➤ Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố (dự án nhóm A) hoặc Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư (dự án nhóm B, nhóm C);

➤ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Hội đồng thẩm định Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư): Dự án nhóm A: Không quá 45 ngày; Dự án nhóm B: không quá 30 ngày; dự án nhóm C: không quá 20 ngày.

- Thời gian quyết định chủ trương đầu tư (Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố) : Dự án nhóm A: không quá 30 ngày; dự án nhóm B, nhóm C: không quá 20 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận - huyện.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan thẩm định cấp Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định thành phố.

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư dự án nhóm C không trọng điểm; Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương

đầu tư dự án.

- Tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A.
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này.

2. Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (đối với dự án khẩn cấp).

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Nghiên cứu tiền khả thi dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Cấp quyết định đầu tư dự án:
3. Tên chủ đầu tư (nếu có):
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):
6. Thời gian thực hiện:
7. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A có cấu phần xây dựng: báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của Nghị định này và pháp luật về xây dựng.
2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây

dựng theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của Nghị định này, trong đó báo cáo đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định phê duyệt dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

... .., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định đầu tư dự án:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có):
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):

7. Thời gian thực hiện:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C: báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

2. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khẩn cấp nhóm B, nhóm C báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

6. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý (Điều 17, Điều 29, Điều 30 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 15, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ủy ban nhân dân quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao vốn phân cấp tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nội bộ, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Địa chỉ: Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- **Bước 4:** Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ Ủy ban nhân dân quận - huyện nộp tại Bước 1 (05 bộ):

➤ Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

➤ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

➤ Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

➤ Văn bản cho ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

➤ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thành phần hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư:

- Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;
- Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- Văn bản cho ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư): Dự án nhóm B: không quá 30 ngày; dự án nhóm C: không quá 20 ngày.

- Thời gian quyết định chủ trương đầu tư (Hội đồng nhân dân thành phố): Không quá 20 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết về chủ trương đầu tư; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này.
2. Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (đối với dự án khẩn cấp).

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

... .., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định đầu tư dự án:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có):
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):

7. Thời gian thực hiện:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C: báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

2. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khẩn cấp nhóm B, nhóm C báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

7. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm A sử dụng vốn ngân sách thành phố (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 56 Luật Xây dựng; Điều 11, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Điều 28, Điều 34 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 2:** Cơ quan quản lý dự án trình hồ sơ lên cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định dự án.

- **Bước 3:** Cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;
- Danh mục hồ sơ gửi kèm:

* Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- * Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
- * Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
 - Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.
 - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định thiết kế cơ sở: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thẩm định dự án: không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian quyết định đầu tư dự án: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- * Cơ quan thẩm định dự án:
 - Sở Xây dựng: Các công trình dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ, nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng và công trình xây dựng khác ngoại trừ các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghệ cao.
 - Sở Giao thông vận tải: Các công trình giao thông (bao gồm các công trình kè trên các tuyến sông, kênh rạch có chức năng giao thông thủy), công trình hạ tầng kỹ thuật; trừ công trình xử lý chất thải rắn, công trình thông tin, truyền thông, nghĩa

trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Sở Công thương: Các công trình công nghiệp trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng và công trình công nghiệp nhẹ.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Các công trình chuyên ngành thông tin, truyền thông, bưu chính, viễn thông.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Các công trình xử lý chất thải rắn, công trình chuyên ngành tài nguyên, môi trường.

- Ban Quản lý Khu công nghệ cao: Các công trình xây dựng thuộc địa giới quản lý.

* Cơ quan quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy

định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tên người đại diện

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm... ..

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình****(Tên cá nhân/Cơ quan phê duyệt)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập dự án:

6. Chủ nhiệm lập dự án:

7. Địa Điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Loại, cấp công trình (ghi loại và cấp của công trình chính thuộc dự án):

10. Số bước thiết kế:

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

12. Thiết bị công nghệ (nếu có):

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí, thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư (nêu rõ dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án):

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Thời hạn sử dụng công trình:

19. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu.

8. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách thành phố (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 56 Luật Xây dựng; Điều 11, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Điều 28, Điều 34 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 2:** Cơ quan quản lý dự án trình hồ sơ lên cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định dự án.

- **Bước 3:** Cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;
- Danh mục hồ sơ gửi kèm:

* Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- * Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
- * Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
 - Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.
 - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định thiết kế cơ sở: dự án nhóm B: không quá 20 ngày; nhóm C: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thẩm định dự án: dự án nhóm B: không quá 30 ngày; nhóm C: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian quyết định đầu tư: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- * Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án:
 - Sở Xây dựng: Các công trình dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ, nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng và công trình xây dựng khác ngoại trừ các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghệ cao.
 - Sở Giao thông vận tải: Các công trình giao thông (bao gồm các công trình kè trên các tuyến sông, kênh rạch có chức năng giao thông thủy), công trình hạ tầng kỹ

thuật; trừ công trình xử lý chất thải rắn, công trình thông tin, truyền thông, nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Sở Công thương: Các công trình công nghiệp trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng và công trình công nghiệp nhẹ.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Các công trình chuyên ngành thông tin, truyền thông, bưu chính, viễn thông.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Các công trình xử lý chất thải rắn, công trình chuyên ngành tài nguyên, môi trường.

- Ban Quản lý Khu công nghệ cao: Các công trình xây dựng thuộc địa giới quản lý.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy

định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tên người đại diện

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm... ..

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình****(Tên cá nhân/Cơ quan phê duyệt)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập dự án:

6. Chủ nhiệm lập dự án:

7. Địa Điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Loại, cấp công trình (ghi loại và cấp của công trình chính thuộc dự án):

10. Số bước thiết kế:

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

12. Thiết bị công nghệ (nếu có):

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí, thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư (nêu rõ dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án):

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Thời hạn sử dụng công trình:

19. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu.

9. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm A sử dụng vốn ngân sách thành phố (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 35 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 2:** Cơ quan quản lý dự án trình hồ sơ lên Hội đồng thẩm định thành phố để tổ chức thẩm định dự án.

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố, cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư dự án.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

➤ Tờ trình thẩm định dự án;

➤ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

➤ Những tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định chương trình, dự án đầu tư công.

- Số lượng hồ sơ:

+ Trình thẩm định dự án: 15 bộ.

+ Trình quyết định đầu tư dự án: 03 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định dự án: không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian quyết định dự án: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan thẩm định dự án: Hội đồng thẩm định thành phố.

* Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Cơ quan quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách thành phố (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 35 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 2:** Cơ quan quản lý dự án trình hồ sơ lên cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định dự án.

- **Bước 3:** Cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

➤ Tờ trình thẩm định dự án;

➤ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

➤ Những tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định chương trình, dự án đầu tư công.

- Số lượng hồ sơ:

+ Trình thẩm định dự án: 10 bộ.

+ Trình quyết định đầu tư dự án: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định dự án: Nhóm B: không quá 30 ngày; Nhóm C: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian quyết định dự án: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C; trừ các dự án đã phân cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông, Ban quản lý Khu công nghệ cao quyết định đầu tư.

- Sở Thông tin và Truyền thông quyết định đầu tư dự án thuộc chuyên ngành thông tin, truyền thông, bưu chính, viễn thông.

- Ban quản lý Khu công nghệ cao quyết định đầu tư dự án thuộc địa giới quản lý.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Nội dung của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp huyện**I. Lĩnh vực quản lý đầu tư công**

1. Thủ tục thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách quận - huyện (Điều 17, Điều 29, Điều 30 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 15, Điều 20, Điều 22, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ủy ban nhân dân quận - huyện giao đơn vị trực thuộc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- **Bước 2:** Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thẩm định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C;
- Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân quận - huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết về chủ trương đầu tư; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

... .., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

1. Tên chương trình/dự án:
2. Chủ chương trình/Chủ đầu tư:
3. Đối tượng thụ hưởng của chương trình/dự án:
4. Địa điểm thực hiện chương trình/dự án:
5. Tổng vốn thực hiện chương trình/dự án, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình/dự án:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN NHÓM A, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

- Nêu đầy đủ quá trình triển khai xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.
- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án giai đoạn trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án.
- Các nội dung khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình/dự án giai đoạn trước hoặc thời gian trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định tại Điều 19 của Nghị định này.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ.
4. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các cấp có thẩm quyền.
5. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.
6. Quyết định của cấp có thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp theo quy định tại Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp, Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Luật Đê điều và pháp luật khác có liên quan; quyết định tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng (đối với dự án khẩn cấp);
7. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) xem

xét, quyết định phê duyệt chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình/dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư chương trình/dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định đầu tư dự án:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có):
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):

7. Thời gian thực hiện:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C: báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.
2. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khẩn cấp nhóm B, nhóm C báo

cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Tên người đại diện

2. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 56 Luật Xây dựng; Điều 11, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng; Điều 28, Điều 34 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 2:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao phòng có chức năng quản lý xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định.

- **Bước 3:** Cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định dự án;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;
- Danh mục hồ sơ gửi kèm:

* Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tầng không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

* Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

* Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế

- Số lượng hồ sơ:

+ Trình thẩm định dự án: 10 bộ.

+ Trình quyết định đầu tư dự án: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định dự án: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian quyết định đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan thẩm định dự án: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

* Cơ quan quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tên người đại diện

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm... ..

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình****(Tên cá nhân/Cơ quan phê duyệt)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập dự án:

6. Chủ nhiệm lập dự án:

7. Địa Điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Loại, cấp công trình (ghi loại và cấp của công trình chính thuộc dự án):

10. Số bước thiết kế:

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

12. Thiết bị công nghệ (nếu có):

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí, thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư (nêu rõ dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án):

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Thời hạn sử dụng công trình:

19. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu.

3. Thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư (Điều 39, Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014; Điều 28, Điều 36, Điều 37, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Điều 28, Điều 35 Quy định ban hành kèm Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, cơ quan quản lý dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, gửi Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- **Bước 2:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- **Bước 3:** Cơ quan quản lý dự án hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

➤ Tờ trình thẩm định dự án;

➤ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

➤ Những tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định chương trình, dự án đầu tư công.

- Số lượng hồ sơ:

+ Trình thẩm định dự án: 10 bộ.

+ Trình quyết định đầu tư dự án: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian thẩm định dự án: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian quyết định dự án: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan thẩm định dự án: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

* Cơ quan phê duyệt dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.